

Giao Phong, ngày 06 tháng 9 năm 2024

## KẾ HOẠCH THU - CHI CÁC KHOẢN NĂM HỌC 2024 - 2025

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 13/3/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định quy định thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên do tỉnh Nam Định quản lý;

Thực hiện công văn số 284/UBND-VP7 ngày 07/6/2024 của UBND tỉnh Nam Định về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024 – 2025;

Căn cứ QĐ số 1708/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Nam Định;

Căn cứ Công văn số 1617/HD - SGDĐT ngày 30/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện quản lý thu, chi học phí đối với cơ sở giáo dục do tỉnh Nam Định quản lý năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 1628/HD - SGDĐT ngày 05/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định về việc thực hiện quản lý thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập do tỉnh quản lý năm học 2024-2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị, trường Mầm non Giao Phong xây dựng kế hoạch thu - chi học phí và thu - chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập năm học 2024 – 2025. Cụ thể như sau:

### I. KẾ HOẠCH THU – CHI

Trong năm học 2024 - 2025 nhà trường có 15 lớp. Dự kiến số học sinh là 400 học sinh.

- Tổng số CBGV, NV trong biên chế là 32 đồng chí.



- Giáo viên hợp đồng: 1 người
- Thuê nhân viên phục vụ nấu ăn, nhân viên bảo vệ, nhân viên vệ sinh: 6 người.

### **A. Các khoản thu theo quy định:**

1. Thu học phí: Mức thu: 90.000đ/1 HS/1 tháng

\* **Thu, chi học phí** (Từ T9/2024 – T5/2025):

Dự kiến số học sinh: 285 HS ( HS khối 5 tuổi được miễn)

- Kế hoạch thu: 285 HS x 90.000đ/HS/tháng x 9 tháng = **230.850.000đ**  
(*Bằng chữ: Hai trăm ba mươi triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng.*)

- Kế hoạch chi như sau:

Nhà trường nộp số tiền học phí thu được vào tài khoản tiền gửi tại KBNN để quản lý thu, chi theo quy định của Nhà nước. Trong đó:

+ Trích 40% nguồn thu để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định là: 92.340.000 đồng.

+ Trích 60% tổng nguồn thu để chi cho hoạt động thường xuyên của đơn vị theo qui định như: Mua sắm trang thiết bị, tài sản, công cụ dụng cụ phục vụ các hoạt động chuyên môn, hoạt động chung của nhà trường; Chi công bảo vệ; sửa chữa cơ sở vật chất, máy móc thiết bị, tiền điện, nước sạch, các hoạt động chuyên môn khác,... là: 138.510.000 đồng.

+ Tổng số tiền dự kiến chi: **230.850.000 đồng**

(*Tổng số tiền ghi bằng chữ: Hai trăm ba mươi triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng.*)

### **B) Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục.**

Cụ thể kế hoạch thu – chi các khoản như sau:

1. **Thu tiền nước uống**: Mức thu: 10.000đ/HS/tháng. (Thu theo số tháng thực học).

- Kế hoạch thu: thu (từ T9/2024 – T5/2025): 400 HS x 10.000đ/HS x 9 tháng = 36.000.000đ

Tổng tiền thu : **36.000.000đ**

(*Số tiền bằng chữ: Ba mươi sáu triệu đồng chẵn.*)

- Kế hoạch chi :

+ Chi trả công thuê người nấu nước uống cho trẻ: 27.000.000đ  
(mức tiền công: 3.000.000đ/tháng x 9 tháng x 1 người).

+ Chi mua bổ sung ca cốc, bình đựng nước; thay lõi lọc nước, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống máy lọc nước: 9.000.000đ

Tổng số tiền dự kiến chi: **36.000.000đ**

(*Số tiền bằng chữ: Ba mươi sáu triệu đồng chẵn.*)

2. **Thu tiền dịch vụ vệ sinh lớp học**: Mức thu : 18.000đ/HS/tháng (Thu theo số tháng thực học).

- Kế hoạch thu: thu (từ T9/2024 – T5/2025):  $400 \text{ HS} \times 18.000\text{đ/HS} \times 9 \text{ tháng}$   
 $= 64.800.000\text{đ}$

Tổng tiền thu : **64.800.000đ**

*(Số tiền bằng chữ: Sáu mươi tư triệu, tám trăm đồng chẵn.)*

- Kế hoạch chi:

+ Chi thuê người làm vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh:  $27.000.000\text{đ}$  (mức tiền công:  $3.000.000\text{đ/tháng} \times 9 \text{ tháng} \times 1 \text{ người}$ ).

+ Chi mua công cụ, dụng cụ lao động vệ sinh; hoá chất phục vụ công tác vệ sinh:  $37.800.000\text{đ}$ .

Tổng tiền chi : **64.800.000đ**

*(Số tiền bằng chữ: Sáu mươi tư triệu, tám trăm đồng chẵn.)*

**3. Thu tiền trả công thuê người nấu ăn bán trú:** Mức thu:  $80.000\text{đ/HS/tháng}$  (thu theo số tháng thực tế nuôi ăn bán trú).

- Kế hoạch thu: thu (từ T9/2024 – T5/2025):  $400 \text{ HS} \times 80.000\text{đ/HS} \times 9 \text{ tháng} = 288.000.000\text{đ}$

Tổng tiền thu : **288.000.000đ**

*(Số tiền bằng chữ: Hai trăm tám mươi tám triệu đồng chẵn.)*

- Kế hoạch chi : Chi thuê người nấu ăn, phục vụ nuôi ăn bán trú (mức tiền công từ  $3.000.000$  đến  $5.000.000\text{đ}$  phụ thuộc vào số học sinh trong tháng đi học).

Tổng tiền chi : **288.000.000đ**

*(Số tiền bằng chữ: Hai trăm tám mươi tám triệu đồng chẵn.)*

**4. Thu tiền quản lý, chăm sóc trẻ buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính:** Mức thu:  $6.000\text{đ/HS/ngày}$ . (Thu theo ngày thực tế học sinh đi học ăn bán trú tại trường):

- Kế hoạch thu: thu (từ T9/2024 – T5/2025):  $6.500 \text{ xuất ăn} \times 6.000\text{đ/hs/ngày} \times 9 \text{ tháng} = 351.000.000\text{đ}$

- Tổng tiền thu : **351.000.000đ**

*(Số tiền bằng chữ: Ba trăm năm mươi một triệu đồng chẵn.)*

- Kế hoạch chi: Chi trả cho công tác quản lý và GV trực tiếp chăm sóc trẻ buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính.

- Tổng tiền chi : **351.000.000đ**

*(Số tiền bằng chữ: Ba trăm năm mươi một triệu đồng chẵn.)*

**5. Thu tiền ăn bán trú:** Mức thu :  $20.000\text{đ/HS/ngày}$  ( bao gồm cả tiền ăn và chất đốt).

- Kế hoạch thu: thu (từ T9/2024 – T5/2025):  $6.500 \text{ xuất ăn} \times 20.000\text{đ/hs/ngày} \times 9 \text{ tháng} = 1.170.000.000\text{đ}$

Tổng tiền thu : **1.170.000.000đ**

*(Số tiền bằng chữ: Một tỷ một trăm bảy mươi triệu đồng chẵn.)*



Kế hoạch chi: Chi trả tiền mua thực phẩm và chất đốt theo ngày thực tế ăn bán trú số tiền là : **1.170.000.000đ**

*(Số tiền bằng chữ: Một tỷ một trăm bảy mươi triệu đồng chẵn.)*

6. **Thu tiền lần đầu tiên trẻ đến trường**: Mức thu: 500.000đ/HS/năm

- Kế hoạch thu: 65 HS x 500.000đ/hs/năm = 32.500.000đ

Tổng tiền thu : **32.500.000đ**

*(Số tiền bằng chữ: Ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.)*

Kế hoạch chi: Chi trả tiền mua bổ sung chăn, gối, đệm, giát giường, DC nhà bếp ăn bán trú số tiền là : **32.500.000đ**

*(Số tiền bằng chữ: Ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.)*

7. **Thu tiền điện sử dụng điều hòa**: Mức thu: 20.000đ/HS/tháng (Thu 5 tháng/năm học, thu 1 lần trong năm học).

- Kế hoạch thu: 400 HS x 20.000đ/hs/tháng x 5 tháng = 40.000.000đ

Tổng tiền thu : **40.000.000đ**

*(Số tiền bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng chẵn.)*

- Kế hoạch chi: Trả tiền điện tiêu thụ sử dụng điều hòa theo hoá đơn; Vệ sinh, bảo dưỡng, sửa chữa điều hòa số tiền là : **40.000.000đ**

*(Số tiền bằng chữ: Bốn mươi triệu đồng chẵn.)*

8. **Thu tiền chăm sóc trẻ ngày thứ 7 và ngày nghỉ hè (nếu có)**:

\*. Mức thu tiền học hè: 25.000đ/HS/ngày. Thu theo trẻ đăng ký học thêm.

- Dự kiến thu : 150 HS x 25.000đ/HS x 55 ngày = 206.250.000đ

- Dự kiến chi :

+ Nộp thuế TNDN 2% của tổng thu được

+ Chi thù lao cho giáo viên dạy trực tiếp tối đa là 70% (Theo tỷ lệ của số tiền sau khi đã nộp thuế 2%).

+ Chi cho công quản lý; bảo vệ tối đa là 15%(Theo tỷ lệ của số tiền sau khi đã nộp thuế 2%).

+ Chi trả tiền điện, nước sạch theo hoá đơn; sửa chữa, tăng cường cơ sở vật chất nhà trường phục vụ dạy thêm, học thêm tối thiểu là 15%.(Theo tỷ lệ của số tiền sau khi đã nộp thuế 2%).

### **C./ Các khoản đóng góp khác:**

Công tác xã hội hoá giáo dục: Nhà trường thực hiện vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước cho giáo dục mầm non theo Thông tư số 16/2018/TT - BGD - ĐT ngày 03/8/2018 của Bộ giáo dục và đào tạo và Thông tư số 36/2017/TT - BGD - ĐT ngày 28/12/2017. (nếu có).

Trên đây là kế hoạch thu - chi các khoản trong năm học 2024 -2025. Bộ phận tài chính thực hiện nghiêm túc các quy trình, thủ tục và mở đủ, đúng hệ thống sổ sách thu chi tài chính theo đúng quy định của nhà nước. Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm điều hành, kiểm tra, giám sát và điều chỉnh kịp thời những vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Tổ chức công đoàn, ban thanh tra nhân dân chịu trách nhiệm giám sát và phản ánh mọi thắc mắc về Ban giám hiệu và bàn biện pháp khắc phục và giải quyết các khiếu kiện có thể xảy ra.

Bộ phận tài chính có trách nhiệm tiến hành thu và quản lý thu theo đúng kế hoạch.

Mọi thắc mắc xin được phản ánh trực tiếp hoặc bằng văn bản gửi về Ban giám hiệu. Nhà trường có trách nhiệm giải đáp kịp thời, đúng quy định.

**TM. NHÀ TRƯỜNG  
HIỆU TRƯỞNG**



**HIỆU TRƯỞNG  
PHẠM THỊ THÚY**